

Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ

Thạch An, ngày 02 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2024/TLST- HNGĐ ngày 05/6/2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T – sinh năm: 1977

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ D, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Bà Triệu Thị T1 – sinh năm: 1979.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1977.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ D, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Bà Triệu Thị T1 – sinh năm: 1979.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

## **2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Triệu Thị T1.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Triệu Thị T1 xác nhận có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thị Kiều T2 - sinh ngày: 22/10/2009 (Giới tính: Nữ) và Nguyễn Anh T3 - sinh ngày: 06/01/2014 (Giới tính: Nữ). Khi ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thoả thuận con chung Nguyễn Thị Kiều T2 và Nguyễn Anh T3 sẽ do bà Triệu Thị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành; không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Triệu Thị T1 mỗi người phải nộp 75.000,<sup>d</sup> (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước nhưng ông Nguyễn Văn T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí 150.000,<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Văn T đã nộp 300.000,<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002062 ngày 05/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Ông Nguyễn Văn T đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm và còn được hoàn lại số tiền 150.000,<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND h. Thạch An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND p. Hòa Chung; tp Cao Bằng;
- THADS h. Thạch An;
- Lưu HS; Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quỳnh Mai**